

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 36667 /CTHN-TTHT  
V/v hướng dẫn chính sách thuế  
GTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2021

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện  
Mã số thuế: 0100774631  
Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Trả lời công văn số 3583/PTI-TCKT đề ngày 17/8/2021 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (gọi tắt là Tổng Công ty) về việc hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT trên hóa đơn, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 1 Luật số 61/2010/QH12 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Luật kinh doanh bảo hiểm quy định như sau:

“3. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Các loại nghiệp vụ bảo hiểm

1. Bảo hiểm nhân thọ bao gồm:

...  
2. Bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm:

...  
3. Bảo hiểm sức khỏe bao gồm

a) Bảo hiểm tai nạn con người;

b) Bảo hiểm y tế;

c) Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe.”

- Căn cứ Thông tư 09/2011/TT-BTC ngày 21/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm:

+ Tại Điều 4 hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế

1. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn con người trong gói bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm người học; bảo hiểm tai nạn thủy thủ, thuyền viên; bảo hiểm tai nạn con người (bao gồm cả bảo hiểm tai nạn, sinh mạng, kết hợp nằm viện); bảo hiểm tai nạn hành khách; bảo hiểm khách du lịch; bảo hiểm tai nạn lái - phụ xe và người ngồi trên xe; bảo hiểm người đìnhsản; bảo hiểm trợ cấp nằm viện phẫu thuật; bảo hiểm sinh mạng cá nhân; bảo hiểm người sử dụng điện; bảo hiểm bồi thường người lao động, bảo hiểm sức khỏe và các bảo hiểm khác liên quan đến con người, chăm sóc sức khỏe con người;

...”

+ Tại Điều 7 quy định về thuế suất thuế GTGT:

“Điều 7. Thuế suất



1. Thuế suất 0% áp dụng đối với dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài gồm dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ môi giới bảo hiểm, dịch vụ đại lý giám định, đại lý xét bồi thường, đại lý yêu cầu người thứ ba bồi hoàn, xử lý hàng bồi thường 100%.

Tổ chức ở nước ngoài là tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng tại Việt Nam.

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ.

Quy định về cơ sở thường trú và đối tượng không cư trú tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật thuế thu nhập cá nhân.

2. Thuế suất 10% áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm không được quy định tại Điều 4; khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Điều 4 hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế gồm:

“7. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khoẻ, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khắc phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm.

+ Tại Điều 9 quy định thuế suất 0%

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;” ...

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.” ...

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Tổng Công ty có cung cấp dịch vụ bảo hiểm con người như bảo hiểm sinh mạng cá nhân, bảo hiểm sức khỏe và các bảo hiểm khác liên quan đến con người, chăm sóc sức khỏe con người (dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT) cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra

- Kiểm tra số 8 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Tổng Công ty được biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TKT8;
- Phòng THDTPC
- Lưu: VT, TTHT(2). ✓ (6/3)

